

Số: 1707/2018/QĐST-HNGĐ

*Bình Thạnh, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018, về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1553/2018/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018.

Căn cứ bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01/2002, ngày 04/4/2002 của Ủy ban nhân dân phường B6, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **H D**, sinh năm 1969;

Cư trú: 549/89/19 A, P B, QC, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **L L**, sinh năm 1971;

Cư trú: 549/89/19 A, P B, QC, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà H D và ông L L thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Có 01 con chung tên L P, sinh ngày 24/01/2005. Bà H

D và ông L L thống nhất thỏa thuận giao cho bà D là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung tên L P. Ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 9/2018 cho đến khi con trưởng thành.

Ông L L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên L P; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Linh chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì ông Linh còn phải chịu thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà H D tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005171 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Diệu được hoàn trả 150.000 đồng.

Ông L L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Ủy ban nhân dân phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh Thảo**